TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được, ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ*tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50A/2019/QĐXX-ST ngày 03/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đgiữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1994(có)
**Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1982 (vắng)
Cùng nơi cư trú: khu phố S, phường T, thành phố Đ, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh Th trình bày: Tôi và ông Nguyễn Hoàng Ph tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, Bình Phước. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vả, không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Chúng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay ông Ph đã bỏ đi sống chung với người khác và chúng tôi đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh năm 2011, Nguyễn Bảo Y, sinh năm 2016. Bà Th yêu cầu nuôi cả hai con. Không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung và cho vay chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Ph lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đphát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72,227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà Th và ông Ph có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu về ly hôn của bà Th có cơ sở để được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Ly hôn"* do bà Đoàn Thị Thanh Th đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố P phường T, thành phố Đ, Bình Phước và hiện đang sinh sống tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Ph lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông Ph không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2].Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Ph tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 2016, vào sổ đăng ký kết hôn số 74, ngày 11/6/2014. Căn cứ điều 8 và điều 9

của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Ph là có căn cứ.

Xét yêu cầu của bà Th được ly hôn ông Ph thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bà Th hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với ông Ph nhưng bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Ph. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vả, không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Bà và ông Ph đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay ông Ph đã bỏ đi sống chung với người khác, do vậy, bà và ông Ph đã sống ly thân với nhau. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ph trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Ph biết được bà Th yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà Th và ông Ph có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Về con chung: bà Th và ông Ph có 02 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh năm 2011, Nguyễn Bảo Y, sinh năm 2016. Tại phiên tòa bà Th yêu cầu được nuôi cả hai con vì hiện ông Ph đã bỏ đi chung sống với người khác, hai con hiện đang sống với bà Th. Quá trình giải quyết ông Ph vắng mặt, do vậy yêu cầu nuôi con chung của bà Th là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Th không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu, ông Ph vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3].Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thanh Thảo. Tuyên xử bà Đoàn Thị Thanh Th được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Ph.

[2].Về nuôi con chung: Giao hai con là Nguyễn Bảo K, sinh năm 2011, Nguyễn Bảo Y, sinh năm 2016 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

[3].Về chia tài sản và nợ chung: Bà Th không yêu cầu. ông Ph vắng mặt nên HĐXX không giải quyết trong vụ án này.

[4].Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Th phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001250, quyển số 0025 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đ.

[5].Quyền kháng cáo: Bà Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; ông Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đ;
-Chi cục THADS TP. Đ;
-UBND phường 7, Gò Vấp;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung